

QUÂN TÌNH NGUYỆN VÀ CHUYÊN GIA QUÂN SỰ VIỆT NAM TẠI LÀO - BIỂU HIỆN CAO ĐẸP CỦA TÌNH HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO

Vũ Quang Vinh^(*)

Việt Nam và Lào, hai quốc gia có truyền thống gắn bó lâu đời, nhiều năm có chung một kẻ thù xâm lược, đã và đang đi chung một con đường: tiến lên CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bộ đội tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào đã góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, là cơ sở vững bền để xây đắp tình hữu nghị Việt Nam và Lào như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định:

“Việt - Lào hai nước chúng ta
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”⁽¹⁾

1. Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào - kết quả của đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo Lào

Quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào có truyền thống lịch sử lâu đời. Trường tồn cùng thời gian, quan hệ Việt -Lào được củng cố, phát triển trở thành mối quan hệ đặc biệt, mẫu mực, thủy chung trong sáng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng CNXH ở mỗi nước hiện nay. Quan hệ tốt đẹp hiếm có đó đã vượt qua thời gian, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết trái dưới sự lãnh đạo của đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo Lào.

Điều kiện tự nhiên núi liền núi, sông liền sông đã tạo cho Việt Nam và Lào dãy Trường Sơn hùng vĩ và dòng Mê Kông - sông mẹ gắn kết tình nghĩa Việt - Lào. Trường Sơn gắn liền với đường

^(*) PGS, TS. Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*. t.8, Nxb CTQG, HN. 2000, tr.363

Hồ Chí Minh huyền thoại, mạch sống của các khu kháng chiến Việt Nam - Lào, là quan hệ hữu cơ giữa lịch sử và tự nhiên của hai nước với hệ thống mạng lưới những con đường dọc ngang xuyên qua biên giới Việt - Lào. Đường Trường Sơn là con đường của ý chí quyết thắng, của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng. Đó là con đường nối liền Nam - Bắc, thống nhất nước nhà. Đó là con đường đoàn kết của các dân tộc ba nước Đông Dương.

Ngay từ rất sớm với đường lối quốc tế đúng đắn, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định muốn phát triển đất nước thì phải giao lưu, hợp tác với bên ngoài. *Sách lược vắn tắt của Đảng* xác định: "...phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới"⁽¹⁾. Hợp tác giữa hai nước Việt - Lào là một tất yếu trên sự tự nguyện của hai dân tộc.

Ra đời ở thế kỷ X, Đại Việt và Lào có chung mối đe dọa là phong kiến phương Bắc. Mỗi khi Đại Việt gặp họa xâm lăng thì nước láng giềng phía Tây trở thành nơi nương tựa, chờ thời cơ phục quốc của quan lại yêu nước Đại Việt. Đại Việt cũng là nơi nương thân của một số quý tộc Lào khi đất nước bị xâm lăng.

Thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng ở Hương Khê (Hà Tĩnh) nhận được sự giúp đỡ to lớn của nhân dân Lào (đồng bào Ca Đốc, Nà Than) sinh sống ở vùng biên giới. Phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa cũng nhận được sự giúp đỡ của nhân dân Lào ở biên giới phía Tây. Những cuộc đấu tranh của

nhân dân hai miền biên giới phát triển mạnh mẽ trong suốt những năm đầu thế kỷ XX: phong trào đấu tranh của các bộ lạc ở Tây Nguyên do tù trưởng Irê người Xê Đăng lãnh đạo tấn công đồn Cơ tu. Các dân tộc H'mông ở Lào Cai, Lai Châu, Sơn La phối hợp với nghĩa quân Châu Pha Pa Chay gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

Sự liên minh giữa Việt Nam và Lào chỉ thực sự phát triển khi có chủ nghĩa Mác-Lênin soi đường, có đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản lãnh đạo, có tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng. Chủ tịch Hồ Chí Minh - người cộng sản Việt Nam đầu tiên, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương, người chăm lo giải phóng các dân tộc Việt Nam, Lào khỏi ách thực dân đế quốc và thế lực phong kiến, đã đặt nền móng cho quan hệ đặc biệt giữa hai nước với nội dung *Độc lập dân tộc và CNXH*. Theo Người: "Lào và Việt Nam là hai nước anh em. Mối quan hệ giữa hai dân tộc là rất mật thiết.. Vậy mà sự đoàn kết chẳng những bao gồm đồng bào Việt, mà bao gồm cả đồng bào Việt với đồng bào Lào. Đoàn kết chặt thì lực lượng to. Lực lượng to thì quyết thắng lợi"⁽²⁾.

Nhận thức này là cơ sở để xây dựng khối đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các bộ tộc Lào. Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, đầu tháng 9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời Hoàng thân Xuphanuvông đến Hà Nội để gặp gỡ và trao đổi những vấn đề liên quan đến hai nước và khu vực. Đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp Cay Xôn Phôm Vi Hản. Đây là lần đầu tiên Cay Xôn Phôm Vi Hản được gặp vị lãnh đạo của nhân dân Việt Nam. Ông kể rằng: "Người đã nói nhiều vấn đề, nhưng nội dung quan trọng hơn cả là người Việt Nam, người Lào cần phải

⁽¹⁾ DCSVN, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, HN, 2002, t.2, tr.5

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb. CTQG, HN, 2000, tr.139

đoàn kết với nhau chống thực dân Pháp để cứu nước. Người Lào cần tổ chức Ủy ban kháng chiến Lào, cần xây dựng cơ sở cách mạng trong nước Lào, xây dựng lực lượng vũ trang¹¹.

Với những cơ sở như vậy, sự phối hợp giữa bộ đội tình nguyện Việt Nam với lực lượng vũ trang Lào được tiến hành từ rất sớm, ngay từ khi lực lượng vũ trang Lào được thành lập.

2. Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào - kết quả của quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào

Sau khi giành chính quyền, cách mạng Lào phải ứng phó với tình hình diễn biến hết sức phức tạp, khẩn trương. Chính quyền cách mạng các địa phương được thành lập nhưng chưa được củng cố và chỉ giới hạn ở các đô thị. Chính quyền lâm thời Trung ương chưa được thành lập. Thù trong, giặc ngoài uy hiếp sự tồn vong của chính quyền cách mạng. Quân Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa Đồng minh đã vào hầu hết các tỉnh từ vĩ tuyến 16 trở lên, câu kết, ủng hộ quân Pháp quay trở lại chiếm các đô thị Bắc Lào. Phía Nam, quân Anh giúp quân Pháp tiến về bao vây các đô thị.

Ngăn chặn bước tiến của quân Pháp lúc này có ý nghĩa hết sức quan trọng để kịp thời thành lập một Chính phủ lâm thời thống nhất, tuyên bố nền độc lập của Lào trước quốc dân và thế giới. Theo sự thoả thuận của Mặt trận Lào Itxala và Hội Việt kiều cứu quốc, ngày 15/09/1945, Liên quân Lào - Việt được thành lập đặt dưới sự chỉ huy của bộ tham mưu chung. Ủy ban Phòng thủ chung Lào - Việt ở các địa phương cũng

được thành lập. Ngay sau khi thành lập, các đơn vị liên quân Lào - Việt ở Xa Vẳn Na Khẹt, Thà Khẹc, Viêng Chăn đã phối hợp mở một loạt trận đánh lớn nhỏ vào quân Pháp đang tiến về đô thị, gây cho chúng một số thiệt hại, thu nhiều vũ khí, đạn dược, làm chậm bước tiến của địch để chính quyền cách mạng có thời gian củng cố xây dựng lực lượng kháng chiến lâu dài.

Ngày 12/10/1945, tại Thủ đô Viêng Chăn, Chính phủ lâm thời Lào Itxala được thành lập, tuyên bố nền độc lập của quốc gia Lào trước thế giới, ban bố bản Hiến pháp tạm thời của Lào. Ngày 14/10/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công nhận Chính phủ độc lập lâm thời Lào.

Ngày 16/10/1945, Hiệp định liên minh giữa Chính phủ Lào Itxala và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được ký kết. Theo hiệp định, các đơn vị quân đội Lào và Việt Nam phối hợp chống kẻ thù chung của hai dân tộc là thực dân Pháp, nhằm bảo vệ độc lập của mỗi dân tộc. Đây là hiệp định quốc tế đầu tiên được ký kết của Chính phủ độc lập lâm thời Lào. Hiệp định hợp tác, tương trợ Lào - Việt có ý nghĩa rất quan trọng bởi vào thời điểm này (tháng 9/1945 - tháng 4/1946) cách mạng Lào bị các lực lượng thực dân đế quốc cấu kết với nhau, bao vây, uy hiếp từ nhiều phía.

Ngày 30/10/1945 Chính phủ Lào Itxala ký sắc lệnh chuyển tất cả các đơn vị vũ trang Lào thành một tổ chức thống nhất, đặt dưới sự chỉ huy của Hoàng thân Xuphanuvông.

Liên quân Lào - Việt phối hợp chiến đấu chung tại các chiến trường thu được nhiều thắng lợi. Lịch sử Lào đã ghi danh chiến công của các chiến sỹ Việt kiều giải phóng quân.

Tháng 10/1946, Ủy ban Kháng chiến

¹¹ PGS, TS. Đức Vượng, *Cay Xôn Phôn Vi Hân - Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb CTQG, HN. 2008, tr.79

Đông Lào được thành lập. Được sự giúp đỡ của Ủy ban Hành chính kháng chiến và Quân khu 4, đại biểu lực lượng kháng chiến Lào Itxala của tỉnh Xa Văn Na Khẹt, Khăm Muộn, Xiêng Khoảng, Hủa Phăn đã nhóm họp tại thị xã Vinh (Nghệ An). Hội nghị quyết định thực hiện Hiệp định hợp tác Lào - Việt Nam (16/10/1945), trong đó có hợp tác về quân sự nhằm bảo vệ độc lập của mỗi nước. Sau đó các đại đội độc lập của Quân khu 4 được điều sang phối hợp với bộ đội Itxala gây dựng cơ sở kháng chiến, phát động chiến tranh du kích chống quân xâm lược Pháp ở Mường Khăm, Moong Hét, Mường Mọc, Mường Ngan... (Xiêng Khoảng). Liên quân Lào - Việt Nam tiến công quân Pháp ở nhiều nơi thuộc tỉnh Xiêng Khoảng gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Trong những năm 1947-1948, Việt Nam lần lượt cử các đơn vị quân tình nguyện sang phối hợp với bộ đội Itxala dưới sự lãnh đạo của chính phủ kháng chiến Lào.

Tháng 2/1949, Ban Chấp hành trung ương Đảng ta mở Hội nghị cán bộ Lào - Miên, xác định rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào - Miên xây dựng căn cứ địa, tổ chức quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng chính quyền ở căn cứ địa... Ngày 26/02/1949, thực hiện chủ trương của Đảng, Liên khu ủy liên khu IV quyết định giúp bạn ở Trung Lào, tập trung là đường số 9 trong xây dựng căn cứ địa, tuyên truyền vũ trang, thực hiện đại đội độc lập, phát triển dân quân du kích ở các bản, xây dựng bộ đội địa phương ở các huyện, đào tạo cán bộ người Lào. Ngày 01/08/1949, Liên khu ủy quyết định thành lập Ban cán sự Trung Lào.

Tháng 2/1951, Đại hội lần thứ hai của Đảng quyết định thành lập ở mỗi nước thuộc Đông Dương một đảng riêng

để đề ra đường lối chính trị sát với thực tiễn từng nước.

Ngày 27/11/1951, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết xác định danh nghĩa và nhiệm vụ của bộ đội Việt Nam chiến đấu trên chiến trường Lào - Campuchia, chỉ rõ: Bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Lào - Campuchia lấy tên là "Bộ đội tình nguyện Việt Nam", đặt dưới sự chỉ huy tối cao của Chính phủ nước bạn song vẫn đặt dưới quyền trực tiếp của bộ chỉ huy Quân đội Việt Nam về mọi mặt công tác, tác chiến, huấn luyện, quản trị. Quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với quân và dân Lào mở nhiều chiến dịch giành thắng lợi lớn góp phần quan trọng làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Đó là kết quả của tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia.

Thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, ngày 23/07/1954 Bộ Quốc phòng kháng chiến Lào và Bộ Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam ở Lào ra Nhật lệnh về việc thi hành hiệp định ngừng bắn ở Lào. Ngày 06/8/1954 các đơn vị vũ trang cách mạng Lào và quân tình nguyện Việt Nam thi hành lệnh ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Lào. Các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam đóng quân tạm thời tại các khu vực quy định.

Ngày 16/11/1954 các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam rút khỏi Lào theo quy định của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (năm 1954).

Trước những biến động của tình hình Lào, trong những năm 1954-1959, trên cơ sở thống nhất giữa Đảng ta và Đảng bạn, Đảng ta chủ trương chuyển từ chế độ quân tình nguyện của Việt Nam sang chế độ cố vấn quân sự (từ năm 1959 gọi là chuyên gia quân sự). Về quân sự,

Trung ương Đảng đặt chế độ cố vấn tách khỏi hệ thống quân tình nguyện. Trung ương Đảng đề cử Đoàn cố vấn quân sự 100 sang giúp bạn, mở đầu quan hệ đoàn kết chiến đấu chống đế quốc Mỹ của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào. Từ năm 1960, theo đề nghị của bạn, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng Việt Nam đề cử các đoàn chuyên gia quân sự 959, 463, 565 và các đoàn quân tình nguyện 335, 316, 763, 766, 866, 968 sang giúp bạn. Quân tình nguyện Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Quân Giải phóng Lào nhiều lần giải phóng cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng (năm 1969, 1970, 1972), đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mỹ và nguy Sài Gòn ở đường 9 - Nam Lào (năm 1971).

Trước sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào Lào, từ năm 1969, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng Việt Nam đã chấn chỉnh tổ chức biên chế các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Năm 1970, Bộ Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam tại Lào được thành lập trên cơ sở đoàn 959 tương đương Quân khu mang phân hiệu Bộ Tư lệnh 959. Năm 1971, tách thành Đoàn chuyên gia quân sự 959 và Bộ Tư lệnh Mặt trận 31 (Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng). Năm 1972, hợp nhất sư đoàn 316 vào Bộ Tư lệnh Mặt trận cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng với phiên hiệu Bộ Tư lệnh Mặt trận 316. Năm 1973, Bộ Tư lệnh 316 chuyển thành Bộ Tư lệnh Mặt trận 31 và Sư đoàn 316 tiếp tục làm nhiệm vụ quốc tế đến khi giải phóng miền Nam.

Trong những năm tháng chống Mỹ đầy khó khăn gian khổ, quân tình

nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào đã giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang và khu căn cứ để tiến hành kháng chiến. Lực lượng này đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giúp bạn nâng cao ý thức tự lực, tự cường, từng bước tự đảm nhiệm công việc. Ngoài việc giúp bạn huấn luyện, xây dựng Đảng, nâng cao năng lực chiến đấu công tác, cùng với quân và dân Lào chống đế quốc Mỹ, chúng ta đã xây dựng chiến trường Lào thành chiến trường phối hợp với các chiến trường, đặc biệt chiến trường miền Nam, góp phần quan trọng vào chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Với những thành tích to lớn đó, năm 2000, quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam đã vinh dự được Đảng và Nhà nước Việt Nam tặng thưởng Huân chương Sao Vàng do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Đánh giá công lao của bội đội tình nguyện Việt Nam, đồng chí Cay Xôn Phôn Vi Hân khẳng định: "Các đồng chí quốc tế đặc biệt Việt Nam chấp hành chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ tịch đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, yêu nhân dân Lào như bố mẹ, anh em ruột thịt của mình, đã đồng cam cộng khổ, "hạt gạo cắn đôi, cọng rau bẻ nửa"...

Có thể khẳng định rằng trong mọi sự thành công của cách mạng Lào, đều có sự đóng góp trực tiếp của cách mạng Việt Nam. Trên mỗi chiến trường của Tổ quốc thân yêu của chúng tôi đều có xương máu của các chiến sỹ quốc tế Việt Nam hòa lẫn với xương máu của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các bộ tộc Lào chúng tôi"⁽¹⁾; "Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng có nhiều tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài và toàn diện như vậy"⁽²⁾. □

⁽¹⁾ và ⁽²⁾ Cay Xôn Phôn Vi Hân, *Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội*, Nxb ST, HN. 1978, tr.91 và 184